

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2020.

*“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng,
chia tài sản chung, nợ chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thanh.
2. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh, kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về *“tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng, chia tài sản chung và nợ chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hồ Thị Loan E, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 78, tổ 3, ấp Hòa K, xã Hòa A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 29, khóm Thuận P, Phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Hồ Bình H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 78, tổ 3, ấp Hòa K, xã Hòa A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 29, khóm Thuận P, Phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngân hàng TMCP Sài G.

Địa chỉ: Số 19-21-23, Nguyễn H, Phường B, Quận 1, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Tấn Hoàng V, chức danh: Tổng giám đốc – là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông Võ Tấn Hoàng V: Ông Trương Hoàng T, chức vụ: Quyền giám đốc Ngân hàng TMCP Sài G – chi nhánh Đồng Tháp; Địa chỉ: Số 60 – 62, đường Đ, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Hồ Thị Bích T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số 77, tổ 3, ấp Hòa K, xã Hòa A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Loan E, anh H, chị T có mặt; Đại diện Ngân hàng TMCP Sài G có đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, chị Loan E trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Loan E và anh H sống chung với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa A, thành phố Cao Lãnh ngày 15/4/2003.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vào ngày 27/01/2020 âm lịch, vợ chồng cãi nhau, anh H có tát xăng vào người chị Loan E, dọa đốt nhà nên chị Loan E có yêu cầu Công an phường Hòa T giải quyết, Công an Phường có mời làm việc và vợ chồng chị có làm tờ cam kết không gây rối trật tự công cộng ngày 11/5/2020. Chị Loan E nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H. Trong thời gian chị Loan E nộp đơn, vợ chồng cũng đã nhiều lần giải quyết mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm nhưng không hàn gắn được. Hiện tại anh H đang chung sống với người phụ nữ khác. Nhận thấy đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị Loan E yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Bình H. Chị Loan E không yêu cầu xử lý hành vi đe dọa tát xăng và chung sống với người khác của anh H.

Về con chung: Chị Loan E và anh H có 02 con chung tên Hồ Ngọc Khánh A, sinh ngày 10/02/2004 và Hồ Quốc P, sinh ngày 23/10/2006. Hiện con chung đang sống chung với chị Loan E. Sau khi ly hôn, chị Loan E yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Loan E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Loan E có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Đồng thời, tại phiên tòa, chị Loan E giữ yêu cầu rút yêu cầu khởi kiện về yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên hòa giải, tại phiên tòa, anh Hồ Bình H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Loan E và anh H sống chung với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa A, thành phố Cao Lãnh ngày 15/4/2003.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2014 cho đến nay giữa chị Loan E và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ cả hai vợ chồng nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau, chị Loan E không làm tròn bổn phận làm dâu con với gia đình anh H, suốt 05 năm không về quê nhà của anh H. Anh H thừa nhận có đe dọa, tạt xăng chị Loan E lý do là chị Loan E cãi lời anh H. Công an phường Hòa T có mời làm việc và anh H có viết tờ cam kết tại trụ sở Công an phường Hòa T. Anh H cũng thừa nhận thời gian gần đây anh H có chung sống với người phụ nữ khác.

Từ khi chị Loan E nộp đơn, anh H cũng đã phân tích nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, nhận lỗi và tìm cách khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Loan E không đồng ý và kiên quyết ly hôn. Anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị Loan E.

Về con chung: Chị Loan E và anh H có 02 con chung tên Hồ Ngọc Khánh A, sinh ngày 10/02/2004 và Hồ Quốc P, sinh ngày 23/10/2006. Hiện con chung đang sống chung với chị Loan E. Anh H đồng ý chị Loan E được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Hồ Ngọc Khánh A, sinh ngày 10/02/2004 và Hồ Quốc P, sinh ngày 23/10/2006.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H thống nhất tự thỏa thuận với chị Loan E, Ngân hàng TMCP Sài G và chị T, đồng ý việc chị Loan E rút đơn khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Chị Hồ Thị Bích T trình bày: Đối với phần tài sản là quyền sử dụng đất của chị T cho chị Loan E và anh H mượn để vay tiền của Ngân hàng TMCP Sài G. Chị T đồng ý tự thỏa thuận cùng với chị Loan E, anh H và Ngân hàng TMCP Sài G. Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị T sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác. Chị T thống nhất việc chị Loan E rút đơn khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Tại phiên tòa, chị T thống nhất nội dung đã trình bày nêu trên và không có yêu cầu gì đối với chị Loan E và anh H.

Ngân hàng TMCP Sài G có văn bản ý kiến số 286/CV-SCB-ĐT.20.00 ngày 10/11/2020 có nội dung: Theo hợp đồng vay trung và dài hạn số 095170115-HDTD –TDH ngày 16/8/2017 giữa Ngân hàng TMCP Sài G – chi nhánh Đồng Tháp với chị Loan E và anh Hồ Bình H, chị Loan E và anh H có vay của Ngân hàng TMCP Sài G – Chi nhánh Đồng Tháp số tiền 700.000.000đồng, thời hạn

vay là 25 năm (300 tháng), thế chấp 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

1/ Diện tích đất 83m² (Trong đó thổ 41m², lâu năm 42m²), thửa 832, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại khóm Thuận P, Phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do hộ Hồ Thị Loan E đứng tên.

2/ Diện tích 447,6m², thửa 3320, tờ bản đồ số 26, đất tọa lạc tại xã Hòa A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, do hộ Hồ Thị Loan E đứng tên.

3/ Diện tích 2.024m², thửa 3641, tờ bản đồ số 20, đất tọa lạc tại xã Hòa A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, do chị Hồ Thị Bích T đứng tên (Tuyên là em ruột của chị Loan E, chị Loan E và anh H có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 3641 của T để thế chấp)

Ngày 27/10/2020, chị Loan E có đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Ngân hàng TMCP Sài Gòn thống nhất việc chị Loan E rút yêu cầu, Ngân hàng TMCP Sài Gòn không yêu cầu trong vụ án này và nếu có tranh chấp về khoản nợ vay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn sẽ khởi kiện tranh chấp bằng một vụ án khác. Đồng thời Ngân hàng TMCP Sài Gòn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu về việc tuân theo quy định của pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng và có ý kiến về nội dung vụ án như sau:

Về tố tụng:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; đảm bảo thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện cấp tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định tại Điều 171 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm.

- Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Ý kiến đề xuất giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, chị Loan E và anh H thống nhất thỏa thuận các nội dung về quan hệ hôn nhân, về con chung, cấp dưỡng nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa chị Loan E và anh H như sau: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Loan E và anh H; Chị Loan E được trực tiếp nuôi hai con chung; Cấp dưỡng nuôi con: đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Loan E về việc yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

Về tài liệu, chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn và 02 giấy khai sinh (bản phô tô chứng thực); văn bản ghi ý kiến của con chung ngày 25/6/2020; bản sao tờ cam kết ngày 11/5/2020 của chị Loan E và anh H tại Công an phường Hòa

T;Bản sao hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp; bản sao hồ sơ đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; văn bản ý kiến của Ngân hàng TMCP Sài Gòn; biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, sơ đồ đo đạc, biên bản định giá tài sản; văn bản cung cấp thông tin đăng ký hộ khẩu của Công an thành phố Cao Lãnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Loan E và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung. Bị đơn anh Hồ Bình H có địa chỉ tại xã Hòa A, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn, đồng thời Ngân hàng TMCP Sài Gòn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Loan E và anh H sống chung với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa A, thành phố Cao Lãnh ngày 15/4/2003 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Loan E và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cũng đã hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Loan E yêu cầu ly hôn với anh H. Anh H cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ cả hai vợ chồng. Anh H cũng đã nhận biết và tìm cách khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Loan E không đồng ý. Nay anh Hồ Bình H cũng đồng ý ly với chị Loan E.

Xét thấy, tại phiên tòa, chị Loan E và anh H thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Loan E và anh Hồ Bình H.

[2.2] Về con chung: tại phiên tòa chị Loan E và anh Hồ Bình H cùng thống nhất nội dung: Chị Loan E và anh H có hai con chung tên Hồ Ngọc Khánh A, sinh ngày 10/02/2004 và Hồ Quốc P, sinh ngày 23/10/2006. Hiện con chung đang sống chung với chị Loan E. Chị Loan E yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung. Đồng thời tại văn bản ý kiến ngày 25/6/2020, cháu Hồ Ngọc Khánh A và cháu Hồ Quốc P có nguyện vọng sống cùng với mẹ là chị Hồ Thị Loan E. Anh H cũng thống nhất chị Loan E được trực tiếp nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận

nội dung thỏa thuận của chị Loan E và anh H về việc thỏa thuận chị Loan E được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung nêu trên.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Loan E không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh H cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Loan E có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung. Việc rút đơn của chị Loan E là hoàn toàn tự nguyện, đồng thời những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Sài Gòn, chị Hồ Thị Bích T cũng thống nhất. Tại phiên tòa, chị Loan E vẫn giữ nguyên yêu cầu rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung; anh Hồ Bình H cũng thống nhất việc rút đơn của chị Loan E về phần tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về tài sản chung và nợ chung của chị Loan E.

[3] Về án phí: Chị Loan E, anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Chị Loan E tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và chi phí định giá nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Hồ Thị Loan E và anh Hồ Bình H như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Loan E và anh Hồ Bình H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Loan E và anh Hồ Bình H thống nhất có hai con chung tên Hồ Ngọc Khánh A, sinh ngày 10/02/2004 và Hồ Quốc P, sinh ngày 23/10/2006.

Chị Hồ Thị Loan E và anh Hồ Bình H thống nhất thỏa thuận: Chị Hồ Thị

Loan E được trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Ngọc Khánh A, sinh ngày 10/02/2004 và Hồ Quốc P, sinh ngày 23/10/2006. Hiện con chung đang sống chung với chị Loan E.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của chị Hồ Thị Loan E.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hồ Thị Loan E phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004816 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị Loan E được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Hồ Thị Loan E được nhận lại 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004815 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Anh Hồ Bình H phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc, định giá là: 5.416.000 đồng (Năm triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng), chị Loan E tự nguyện chịu (đã nộp tạm ứng và chi xong).

Chị Loan E, anh H, chị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mỹ Như

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hải - Nguyễn Đình Đoan Hùng

Phạm Mỹ Như